

Số: 04 /QĐ-HĐQL

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/08/2007 và Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/04/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BTC ngày 25/02/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 21/1/2017 của UBND Thành phố v/v tổ chức lại Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội trên cơ sở hợp nhất Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội, Quỹ Phát triển đất thành phố Hà Nội, Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc sáp nhập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Thành phố trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ vào Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố;

~~Căn cứ Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố;~~

Căn cứ Văn bản số 1660/SNV-TCBC ngày 31/7/2018 của Sở Nội vụ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 874/TTr-QĐTPT ngày 13/9/2018 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, các Phòng thuộc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này././

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ *UV*
CHỦ TỊCH *UV*



Nguyễn Đức Chung

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
(Ban hành kèm theo Quyết định số **04/QĐ-HĐQL** ngày **27/9/2018**
của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và mối quan hệ của Ban Kiểm soát với các tổ chức, cá nhân có liên quan của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quỹ Đầu tư), phù hợp với Điều lệ Quỹ Đầu tư và quy định của pháp luật.

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Hội đồng quản lý (HĐQL) Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, các Phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc các tổ chức và cá nhân có liên quan đến Quỹ Đầu tư.

Điều 2. Chức năng và cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát được thành lập để giúp HĐQL và UBND Thành phố thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra các hoạt động của Quỹ Đầu tư.

2. Ban Kiểm soát tổ chức và hoạt động theo quy định tại các Điều 16, 17, 18 Mục 2, Chương III của Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Đầu tư, chịu sự lãnh đạo quản lý của HĐQL.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát, của Trưởng Ban Kiểm soát được quy định cụ thể tại Khoản 1; Khoản 2; Khoản 3, Điều 18 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư.

2. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong những trường hợp sau:

a) Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban Kiểm soát hoặc tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban Kiểm soát trong trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát;

b) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị toà án kết án bằng bản án;

c) Lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động của Quỹ Đầu tư, không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao, vi phạm nghiêm trọng các quy định của quy chế Quỹ Đầu tư, quy định của Điều lệ Quỹ Đầu tư và quy định của pháp luật liên quan đến mức bị kỷ luật;

d) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật;

đ) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;

e) Nghỉ hưu;

g) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của cấp có thẩm quyền.

Điều 4. Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trình HĐQT thông qua và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giám sát, kiểm tra việc chấp hành các chính sách, chế độ theo quy định của pháp luật, các quy chế hoạt động và nghiệp vụ của Quỹ Đầu tư, Điều lệ Quỹ Đầu tư, Nghị quyết, Quyết định của UBND Thành phố và HĐQT; báo cáo HĐQT và người có thẩm quyền về kết quả kiểm tra giám sát và kiến nghị biện pháp xử lý theo các nội dung sau:

a) Việc triển khai thực hiện Điều lệ Quỹ Đầu tư;

b) Việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch hoạt động, Kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ Đầu tư;

c) Việc tăng, giảm vốn điều lệ; bảo toàn và phát triển vốn của Quỹ Đầu tư;

d) Việc thực hiện các nhiệm vụ đầu tư, cho vay, uỷ thác, huy động vốn và các hoạt động khác của Quỹ Đầu tư.

3. Tổ chức giám sát, kiểm tra theo kế hoạch việc chấp hành chế độ tài chính kế toán tại Quỹ Đầu tư và các doanh nghiệp do Quỹ Đầu tư sở hữu 100% vốn theo cơ chế quản lý tài chính đối với Quỹ Đầu tư phát triển địa phương và quy định của pháp luật và báo cáo kết quả giám sát kiểm tra cho HĐQT.

4. Hàng năm, Trưởng Ban Kiểm soát trình HĐQT lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập thành lập và hoạt động tại Việt Nam để kiểm toán báo cáo tài chính của Quỹ Đầu tư.

5. Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính và việc trích lập các quỹ, báo cáo tình hình thực hiện tiền lương và tiền thưởng của Quỹ Đầu tư theo quy định của pháp luật và báo cáo kết quả thẩm định cho HĐQT.

6. Đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Tổng Giám đốc những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi về tổ chức, hoạt động cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

7. Xem xét trình HĐQT giải quyết các khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Quỹ Đầu tư thuộc chức năng, nhiệm vụ giám sát của Ban Kiểm soát.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT và UBND Thành phố giao.

Điều 5. Quyền hạn của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát được quyền yêu cầu cung cấp thông tin, tiếp cận hồ sơ, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động và tài chính của Quỹ Đầu tư, cụ thể:

a) Đối với các tài liệu liên quan đến hoạt động thường xuyên:

- Các văn bản hiện hành của Nhà nước có liên quan đến hoạt động của Quỹ Đầu tư;

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư; các văn bản thuộc cơ chế quản lý, hướng dẫn điều hành của Tổng Giám đốc có liên quan đến hoạt động tài chính và hạch toán kế toán;

- Các tài liệu về kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm và tài liệu kế hoạch khác của Quỹ Đầu tư được UBND Thành phố phê duyệt;

- Các phương án giao vốn, điều hoà vốn, cấp bổ sung vốn hoạt động, xử lý tổn thất tài sản, công nợ và các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính ở Quỹ Đầu tư và các đơn vị trực thuộc;

- Các báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra có liên quan đến công tác quản lý tài chính (nếu có).

b) Các tài liệu báo cáo định kỳ theo quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với Quỹ Đầu tư phát triển địa phương, bao gồm:

- Báo cáo hàng quý, 6 tháng:

+ Báo cáo tài chính (bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu);

+ Báo cáo tình hình giải ngân cho vay, thu nợ;

+ Báo cáo khác bao gồm: báo cáo tình hình đầu tư trực tiếp, huy động vốn, báo cáo tình hình góp vốn thành lập doanh nghiệp... (nếu có).

Các báo cáo trên khi được Tổng Giám đốc xem xét, phê duyệt, phòng Kế hoạch - Tài chính và các phòng, ban khác có trách nhiệm gửi cho Ban Kiểm soát để theo dõi, tổng hợp sau 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý.

- Báo cáo năm:

+ Báo cáo kết quả kiểm toán tài chính năm;

+ Báo cáo xếp loại kết quả hoạt động của Quỹ Đầu tư.

Chậm nhất sau 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, phòng Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm gửi cho Ban Kiểm soát Báo cáo kết quả kiểm toán tài chính năm để Ban Kiểm soát thẩm tra làm căn cứ trình HĐQT phê duyệt. Báo cáo xếp loại kết quả hoạt động của Quỹ Đầu tư được gửi cho Ban Kiểm soát sau khi có phê duyệt của UBND Thành phố.

c) Các hồ sơ, chứng từ liên quan đến các nội dung giám sát, kiểm tra khi có yêu cầu của Ban Kiểm soát.

2. Thành viên Ban Kiểm soát được tham dự các cuộc họp giao ban, họp HĐQT, họp Ban Giám đốc, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Khi tham dự các cuộc họp, thành viên Ban Kiểm soát có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

3. Ban Kiểm soát được sử dụng con dấu của Quỹ Đầu tư cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát. Quỹ Đầu tư phối hợp với Ban Kiểm soát xây dựng quy chế sử dụng con dấu đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật.

4. Tiếp nhận đầy đủ các hồ sơ tài liệu, thông tin liên quan đến công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động của Quỹ Đầu tư, của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra khi được yêu cầu và được sự nhất trí của HĐQT.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát phải đảm bảo trung thực, khách quan, thực hiện đúng pháp luật Nhà nước, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

2. Trong quá trình giám sát, kiểm tra, các thành viên của Ban Kiểm soát không được làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Quỹ Đầu tư, không can thiệp vào những công việc ngoài phạm vi trách nhiệm được giao.

3. Khi phát hiện những vụ việc đang xảy ra có biểu hiện sai nguyên tắc, chế độ quy định, làm thiệt hại đến vốn và tài sản của Nhà nước thì thành viên Ban Kiểm soát báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát để có biện pháp ngăn chặn kịp thời. Trường hợp đã thực hiện các biện pháp ngăn chặn nhưng không hiệu quả thì Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch HĐQT và thông báo cho Tổng Giám đốc. Nếu thấy cần thiết thì Trưởng Ban Kiểm soát kiến nghị

HDQL cho thành lập đoàn kiểm tra, thành phần đoàn kiểm tra và nội dung kiểm tra do Trưởng Ban Kiểm soát đề xuất và trình HDQL quyết định.

4. Ban Kiểm soát không được tiết lộ kết quả kiểm tra, giám sát khi chưa được HDQL đồng ý. Thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước HDQL nếu cố ý bỏ qua hoặc bao che những hành vi phạm pháp luật, Nghị quyết, Quyết định của HDQL, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư.

5. Ban Kiểm soát không được cung cấp hồ sơ, tài liệu của Quỹ Đầu tư cho các cơ quan bên ngoài khi chưa được sự đồng ý của HDQL.

Điều 7. Nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Quỹ Đầu tư và các Nghị quyết, Quyết định của UBND Thành phố và HDQL trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Quỹ Đầu tư và UBND Thành phố.

3. Trung thành với lợi ích của Quỹ Đầu tư; quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của Quỹ Đầu tư. Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động của Quỹ Đầu tư. Không lợi dụng thông tin, chức vụ, tài sản của Quỹ Đầu tư để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin, báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho HDQL, UBND Thành phố về hoạt động của Quỹ Đầu tư theo chế độ quy định.

5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của UBND Thành phố và HDQL.

Điều 8. Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát làm việc theo Kế hoạch kiểm soát được Chủ tịch HDQL phê duyệt và thông báo để Quỹ Đầu tư biết, phối hợp thực hiện.

2. Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể, kết hợp với chế độ trách nhiệm của từng thành viên. Thành viên Ban Kiểm soát được chủ động kiểm tra, giám sát theo nhiệm vụ đã được Trưởng Ban phân công. Thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được giao trước HDQL và Trưởng Ban Kiểm soát.

3. Kiểm soát được cho là xem xét, đánh giá, theo dõi nhằm ngăn chặn điều trái quy định. Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm soát qua hoạt động giám sát và kiểm tra các hoạt động quản lý và điều hành Quỹ Đầu tư như sau:

a) Giám sát thường xuyên:

- Căn cứ các tài liệu, báo cáo, các dự thảo nhận được, Ban Kiểm soát đối chiếu với các quy định của Nhà nước, Điều lệ Quỹ Đầu tư và các văn bản khác (Nghị quyết, Quyết định... của Thành phố, HDQL) nếu phát hiện có sự chưa phù

hợp hoặc sai phạm, thua lỗ, Ban Kiểm soát phải có ý kiến đề HĐQL, Tổng Giám đốc xem xét và có sự điều chỉnh, hoặc xử lý.

- Tham gia dự thảo hoặc góp ý vào các quy chế do Quỹ Đầu tư xây dựng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

b) Kiểm tra thường xuyên:

Ban Kiểm soát được trực tiếp làm việc với các phòng, ban nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Quỹ Đầu tư để kiểm tra tại chỗ việc chấp hành Điều lệ Quỹ Đầu tư và các quy định của pháp luật hiện hành để kiến nghị những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung đối với hoạt động của Quỹ Đầu tư trình HĐQL, hoặc thông báo cho Tổng Giám đốc xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

c) Kiểm tra định kỳ:

Hàng quý, 6 tháng, trên cơ sở báo cáo tài chính và các báo cáo khác, Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, phát hiện sai sót trong quá trình hoạt động của Quỹ Đầu tư để đề nghị Tổng Giám đốc điều chỉnh kịp thời;

Đối với Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, Ban Kiểm soát có trách nhiệm thẩm định, xin ý kiến các thành viên HĐQL làm cơ sở cho Chủ tịch HĐQL phê duyệt. Việc thẩm định được hiểu là việc xem xét tính chất hợp lý, hợp lệ của báo cáo tài chính theo cơ chế quản lý tài chính đối với Quỹ Đầu tư phát triển địa phương và quy định của pháp luật.

đ) Kiểm tra đột xuất:

Trường hợp phải kiểm tra đột xuất, chỉ được tiến hành khi có sự đồng ý của Chủ tịch HĐQL hoặc Chủ tịch UBND Thành phố và phải báo trước cho Tổng Giám đốc ít nhất bảy (07) ngày làm việc để chuẩn bị.

4. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát chịu sự lãnh đạo, quản lý của HĐQL và hợp tác chặt chẽ với các phòng, ban nghiệp vụ của Quỹ Đầu tư và các đơn vị trực thuộc.

5. Đối tượng kiểm tra có quyền giải trình trong quá trình kiểm tra, trường hợp chưa nhất trí với nội dung kết luận của Ban Kiểm soát thì được ghi rõ ý kiến trong Biên bản kiểm tra để Trưởng Ban Kiểm soát báo cáo HĐQL, thông báo với Tổng Giám đốc.

6. Kết quả kiểm tra của Ban Kiểm soát phải bằng văn bản do Trưởng Ban Kiểm soát ký và báo cáo kịp thời cho HĐQL chỉ đạo thực hiện hoạt động của Quỹ Đầu tư.

Điều 9. Quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước HĐQL về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát trên các nội dung:

a) Trình HĐQT phê duyệt kế hoạch giám sát kiểm tra hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

b) Tổ chức thực hiện chương trình công tác tháng, quý, năm theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt và lập báo cáo về kết quả giám sát, kiểm tra cho HĐQT theo quy định.

c) Chủ trì công tác giám sát, kiểm tra và các công tác khác thuộc chức năng của Ban Kiểm soát. Tổ chức, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban Kiểm soát để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập, chủ trì tất cả các cuộc họp của Ban Kiểm soát, hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ cho các thành viên trong Ban Kiểm soát.

d) Phát hiện và báo cáo kịp thời với HĐQT và UBND Thành phố về những hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật của Quỹ Đầu tư.

2. Tham gia các cuộc họp của HĐQT. Tại các kỳ họp của HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát phải có báo cáo, nhận xét về các nội dung họp để HĐQT có thêm thông tin kết luận và chỉ đạo. Các báo cáo của Trưởng Ban Kiểm soát phải được lưu giữ trong tài liệu kỳ họp. Trưởng Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân về các thông tin trong báo cáo. Đối với các thông tin trong báo cáo kiểm soát có sự khác biệt với báo cáo của Quỹ Đầu tư, Trưởng Ban Kiểm soát hoặc người được ủy quyền phải trao đổi nội dung trước ít nhất 02 ngày làm việc với Quỹ Đầu tư, để Quỹ Đầu tư chuẩn bị giải trình, tiếp thu trước HĐQT.

3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký, trình HĐQT các văn bản liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát.

4. Trình HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng và kỷ luật đối với các Thành viên Ban Kiểm soát.

5. Thực hiện các công việc khác do chủ tịch HĐQT giao.

Điều 10. Quyền hạn và trách nhiệm của các thành viên Ban Kiểm soát

1. Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo sự phân công của Trưởng Ban Kiểm soát.

2. Trực tiếp chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, giám sát do cá nhân thực hiện trước Trưởng Ban Kiểm soát, HĐQT. Thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước HĐQT và Trưởng Ban Kiểm soát nếu cố ý hoặc bao che những hành vi vi phạm Điều lệ Quỹ Đầu tư; Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ Đầu tư. Trưởng họp báo cáo của Trưởng Ban Kiểm soát không thống nhất với báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát của thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát được bảo lưu ý kiến và báo cáo HĐQT.

3. Khi phát hiện hành vi vi phạm quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của Quỹ Đầu tư phải đưa ra các kiến nghị và biện pháp xử lý kịp thời, đồng thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Trưởng Ban Kiểm soát.

4. Không được tiết lộ kết quả giám sát, kiểm tra khi chưa được Trưởng Ban Kiểm soát và HĐQT cho phép.

5. Tham gia và chịu trách nhiệm về các ý kiến tham gia trong trường hợp Ban Kiểm soát họp thống nhất những nội dung liên quan đến công tác giám sát, kiểm tra khi cần có quyết định tập thể.

Điều 11. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát đối với UBND Thành phố

Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc Quỹ Đầu tư chấp hành các chính sách, chế độ theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của UBND Thành phố và HĐQT; Các quy chế hoạt động và các quy chế, quy trình nghiệp vụ do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm chính sách, chế độ theo quy định, Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với UBND Thành phố kịp thời theo quy định.

Điều 12. Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản lý

1. Ban Kiểm soát

a) Xây dựng kế hoạch kiểm soát năm, trình HĐQT phê duyệt trong kỳ họp đầu tiên của năm kế hoạch (quý I) và tổ chức triển khai thực hiện. Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót, Ban Kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản đề xin ý kiến HĐQT chỉ đạo thực hiện;

b) Ban Kiểm soát làm việc độc lập, khách quan, chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình thực hiện việc giám sát, kiểm tra theo kế hoạch được HĐQT phê duyệt;

c) Thẩm định Báo cáo tài chính năm xin ý kiến các thành viên HĐQT. Sau khi có ý kiến của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát tổng hợp trình Chủ tịch HĐQT phê duyệt theo quy định;

d) Thông báo kịp thời những kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và những kiến nghị cần thiết đến HĐQT theo quy định.

2. Hội đồng quản lý

a) Phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

b) Phê duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm của Ban Kiểm soát và chỉ đạo thực hiện;

c) Chỉ đạo chấn chỉnh và xử lý các sai phạm của Quỹ Đầu tư, trên cơ sở báo cáo kết quả giám sát, kiểm tra, kiến nghị xử lý của Ban Kiểm soát và những tài liệu, hồ sơ văn bản liên quan;

d) Chương trình, nội dung và dự kiến các vấn đề quyết nghị tại cuộc họp HĐQT phải được gửi đến Ban Kiểm soát cùng thời gian gửi đến thành viên HĐQT;

đ) Các Nghị quyết của HĐQT phải được gửi đến Ban Kiểm soát;

e) Căn cứ kết quả thẩm định của Ban Kiểm soát về Báo cáo tài chính năm của Quỹ Đầu tư và ý kiến của các Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT báo cáo UBND Thành phố phê duyệt theo thẩm quyền;

g) Cuối năm, HĐQT đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Ban Kiểm soát để Quỹ Đầu tư làm căn cứ chi trả tiền lương (phần còn lại), thù lao, tiền thưởng cho Ban Kiểm soát.

Điều 13. Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

1. Ban Kiểm soát

a) Khi thực hiện kế hoạch giám sát, kiểm tra hoạt động của Quỹ Đầu tư, phải thông báo cho Tổng Giám đốc chỉ đạo các Phòng, Ban chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu cần thiết phục vụ cho việc giám sát, kiểm tra.

b) Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát phải được trao đổi, thống nhất và thông báo cho Tổng Giám đốc trước khi báo cáo HĐQT, UBND Thành phố.

2. Tổng Giám đốc

a) Cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo quy định tại Điều 6 Quy chế này, cử người tham gia giúp Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra khi có yêu cầu của Ban Kiểm soát;

b) Trường hợp chưa nhất trí với nội dung trong báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền bảo lưu ý kiến đối với các nội dung trong báo cáo.

Điều 14. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Ban Kiểm soát

Chế độ lương, thưởng và chi trả lương, thưởng của Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên khác được thực hiện theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng của Quỹ Đầu tư và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 15. Khen thưởng, kỷ luật

1. Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát có thành tích trong nhiệm vụ giám sát, kiểm tra sẽ được khen thưởng theo quy định của Nhà nước, hướng dẫn của UBND Thành phố về thi đua khen thưởng và quy chế thi đua khen thưởng của Quỹ Đầu tư.

2. Các cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, có hành động vụ lợi cá nhân, cố ý bỏ qua hoặc bao che những hành vi phạm pháp luật, hoặc xâm phạm lợi ích hợp pháp của đơn vị, cá nhân; người gây cản trở thực thi

nhệm vụ giám sát, kiểm tra của Ban Kiểm soát thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Các quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát không được nêu trong Quy chế này, được thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm xây dựng và ban hành các quy định, quy trình (nếu có) để thi hành Quy chế này.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Trưởng Ban Kiểm soát thống nhất với Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản lý xem xét, quyết định. /



Nguyễn Đức Chung